

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020 - 2021

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III
I	Tổng số											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I	148	0	11	50	97	1	0	0	11	60	77
	Giáo dục Chính trị	14		1	3	11				1	5	8
	Giáo dục Mầm non	10				10					3	7
	Giáo dục Thể chất	17		1	4	13				1	3	13
	Giáo dục Tiểu học	11			4	7					6	5
	Quản lý Giáo dục	6		1	2	4				1		5
	Sư phạm Địa lý	5			2	3					3	2
	Sư phạm Hóa học	16			4	12					9	7
	Sư phạm KHTN	10		1	5	5				1	6	3
	Sư phạm Lịch sử	5		1	2	3				1	2	2
	Sư phạm Lịch sử Địa lý	9			5	4					6	3
	Sư phạm Ngữ văn	6		1	2	4				1	3	2
	Sư phạm Sinh học	5			3	2					1	4
	Sư phạm Tiếng Anh	9		1	3	5	1			1	1	7
	Sư phạm Tin học	5			3	2					4	1
	Sư phạm Toán học	14		4	7	7				4	3	7
	Sư phạm Vật lý	6			1	5					5	1
b	Khối ngành III	81	0	3	19	61	1	0	0	3	14	64
	Kế toán	21		1	2	19				1	2	18

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III
	Kiểm toán	10			4	6					3	7
	Luật	16		2	7	9				2	5	9
	Quản trị kinh doanh	11			2	9					1	10
	Tài chính - Ngân hàng	23			4	18	1				3	20
c	Khối ngành IV	40	0	6	19	21	0	0	0	6	14	20
	Hoá học	12		3	8	4				3	4	5
	Khoa học vật liệu	10		1	6	4				1	6	3
	Sinh học ứng dụng	14		2	4	10				2	2	10
	Vật lý học	4			1	3					2	2
d	Khối ngành V	119	0	10	59	59	1	0	0	10	43	66
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	12		3	7	5				3	6	3
	Công nghệ thông tin	21			6	14	1				9	12
	Công nghệ thực phẩm	10		1	6	4				1	6	3
	Điện tử - Viễn thông	13			8	5					7	6
	Kỹ thuật điện, điện tử	6		1	4	2				1	2	3
	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	10		1	5	5				1	4	5
	Kỹ thuật phần mềm	5			2	3					1	4
	Kỹ thuật xây dựng	17			1	16					2	15
	Nông học	6		1	3	3				1	1	4
	Thống kê	9		1	8	1				1	4	4
	Toán ứng dụng	10		2	9	1				2	1	7
e	Khối ngành VII	119	0	4	33	86	0	0	0	4	42	73
	Công tác xã hội	6			3	3					2	4
	Đông phương học	9		1	5	4				1	5	3
	Kinh tế	5			1	4					1	4
	Ngôn ngữ Anh	22		1	7	15				1	9	12

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng I	Hạng II	Hạng III
	Ngôn ngữ Trung Quốc	5			1	4					1	4
	Quản lý đất đai	7			1	6					1	6
	Quản lý nhà nước	6			1	5					1	5
	Quản lý TN-MT	5			1	4					2	3
	Quản trị DV DL&LH	13			2	11					4	9
	Quản trị khách sạn	22		1	2	20				1	4	17
	Tâm lý học giáo dục	7			1	6					2	5
	Văn học	7		1	5	2				1	5	1
	Việt Nam học	5			3	2					5	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	112		10	36	76				10	37	65

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I					
	Đặng Thị An	03/01/1977	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1986	Nam		ThS	Giáo dục Chính trị
	Ngô Thị Nghĩa Bình	22/06/1976	Nữ		TS	Giáo dục Chính trị
	Nguyễn Trung Kiên	17/10/1977	Nam		ThS	Giáo dục Chính trị
	Võ Thị Diễm Lệ	23/02/1986	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Lê Văn Lợi	02/02/1962	Nam		ThS	Giáo dục Chính trị
	Nguyễn Thị Nhân	02/10/1986	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Hồ Xuân Quang	11/03/1972	Nam	PGS	TS	Giáo dục Chính trị
	Mai Thị Thắm	28/10/1987	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Trịnh Thị Thắng	20/05/1987	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Phan Thị Thành	15/02/1982	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị
	Tăng Văn Thạnh	06/02/1972	Nam		TS	Giáo dục Chính trị
	Hoàng Phương Thủy	21/08/1966	Nữ		ThS	Giáo dục Chính trị

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phạm Anh	Tuấn	31/10/1979	Nam		ThS	Giáo dục Chính trị
	Đào Ngọc	Hân	13/03/1980	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Lê Công	Hạnh	10/11/1970	Nam		ThS	Giáo dục Mầm non
	Lê Thị Ngọc	Hiền	23/02/1983	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	28/01/1970	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Võ Thị Tuyết	Mai	04/03/1968	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/04/1981	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị	Tho	16/07/1991	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Phạm Hồng	Thùy	24/03/1963	Nam		ThS	Giáo dục Mầm non
	Phạm Xuân	Trường	15/09/1970	Nam		ThS	Giáo dục Mầm non
	Hà Thị Thanh	Xuân	15/12/1991	Nữ		ThS	Giáo dục Mầm non
	Mai Thế	Anh	18/11/1976	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Ngọc	Châu	01/09/1987	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Hồ Ngọc	Cường	01/01/1990	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Sĩ	Đức	05/02/1983	Nam		TS	Giáo dục Thể chất
	Bùi Trọng	Duy	05/08/1982	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Trương Quốc	Duy	24/11/1986	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Hồ Minh Mộng	Hùng	12/08/1971	Nam		TS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Thanh	Hùng	14/03/1970	Nam		TS	Giáo dục Thể chất
	Bùi Văn	Kiên	07/08/1974	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Trương Hồng	Long	10/08/1974	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Thanh	Ngọc	17/04/1979	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Xuân	Quốc	04/02/1970	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Ngọc	Sơn	25/08/1963	Nam	PGS	TS	Giáo dục Thể chất
	Thái Bình	Thuận	26/09/1982	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Hoàng Thị	Thùy	10/10/1976	Nữ		ThS	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Trọng	Thùy	09/02/1987	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Lê Minh	Tú	02/06/1982	Nam		ThS	Giáo dục Thể chất
	Tô Văn	Dung	01/01/1963	Nam		ThS	Giáo dục Tiểu học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Nhật Quang Dũng	02/04/1974	Nam		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Trần Thị Giang	21/12/1970	Nữ		TS	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Thị Thu Hà	02/06/1976	Nữ		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Bùi Thị Thúy Hằng	06/06/1983	Nữ		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/04/1981	Nữ		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Võ Văn Hiệp	28/02/1968	Nam		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Châu Minh Hùng	28/05/1968	Nam		TS	Giáo dục Tiểu học
	Lê Nhật Ký	17/07/1964	Nam		TS	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Tường Loan	02/01/1970	Nữ		TS	Giáo dục Tiểu học
	Phan Thị Lệ Thủy	19/07/1968	Nữ		ThS	Giáo dục Tiểu học
	Võ Nguyên Du	20/07/1958	Nam	PGS	TS	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Thị Ngọc Dung	04/06/1988	Nữ		ThS	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Lê Hà	14/07/1971	Nam		TS	Quản lý Giáo dục
	Trương Thị Bích Liễu	01/04/1994	Nữ		ThS	Quản lý Giáo dục
	Võ Thị Thủy	24/01/1986	Nữ		ThS	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/03/1982	Nữ		ThS	Quản lý Giáo dục
	Hoàng Quý Châu	12/02/1969	Nữ		TS	Sư phạm Địa lý
	Trần Thị Kim Chung	30/10/1969	Nữ		ThS	Sư phạm Địa lý
	Nguyễn Đức Tôn	10/11/1991	Nam		ThS	Sư phạm Địa lý
	Phạm Anh Vũ	19/10/1991	Nam		ThS	Sư phạm Địa lý
	Nguyễn Hữu Xuân	27/09/1973	Nam		TS	Sư phạm Địa lý
	Lê Thị Đặng Chi	20/09/1974	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Nguyễn Thị Kim Chi	28/12/1974	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Nguyễn Đình Dốc	15/07/1968	Nam		ThS	Sư phạm Hóa học
	Trương Công Đức	18/10/1968	Nam		ThS	Sư phạm Hóa học
	Trần Diệu Hằng	20/12/1988	Nữ		TS	Sư phạm Hóa học
	Huỳnh Minh Hùng	04/11/1985	Nam		TS	Sư phạm Hóa học
	Lê Thu Hương	01/06/1973	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Hoàng Nữ Thùy Liên	01/01/1969	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Thị Thanh	Liễu	20/12/1982	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Nguyễn Thị	Nghĩa	24/01/1975	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Đặng Thị Tố	Nữ	10/08/1984	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Huỳnh Thị Lan	Phương	01/10/1984	Nữ		TS	Sư phạm Hóa học
	Phạm Ngọc	Thạch	28/04/1973	Nam		ThS	Sư phạm Hóa học
	Huỳnh Thị Minh	Thành	02/11/1979	Nữ		TS	Sư phạm Hóa học
	Nguyễn Ngọc	Trí	02/09/1990	Nam		ThS	Sư phạm Hóa học
	Võ Thị Thanh	Tuyền	06/06/1976	Nữ		ThS	Sư phạm Hóa học
	Nguyễn Thị Kim	Ánh	05/01/1977	Nữ		TS	Sư phạm KHTN
	Nguyễn Thị Thanh	Bình	28/06/1976	Nữ		TS	Sư phạm KHTN
	Lê Cảnh	Định	10/10/1985	Nam		TS	Sư phạm KHTN
	Võ Văn Duyên	Em	18/08/1978	Nam		TS	Sư phạm KHTN
	Dương Diệp Thanh	Hiền	02/09/1989	Nam		ThS	Sư phạm KHTN
	Nguyễn Thị	Hòa	03/04/1968	Nữ		ThS	Sư phạm KHTN
	Nguyễn Ngọc	Minh	26/10/1968	Nam		ThS	Sư phạm KHTN
	Nguyễn Thị Việt	Nga	25/11/1974	Nữ	PGS	TS	Sư phạm KHTN
	Phạm Thị Phương	Ngọc	11/05/1979	Nữ		ThS	Sư phạm KHTN
	Khru Thuận	Vũ	10/09/1991	Nam		ThS	Sư phạm KHTN
	Đoàn Văn	Hung	24/10/1960	Nam		TS	Sư phạm Lịch sử
	Đinh Thị	Thảo	10/05/1985	Nữ		ThS	Sư phạm Lịch sử
	Nguyễn Hữu	Tiến	10/12/1962	Nam		ThS	Sư phạm Lịch sử
	Hồ Văn	Toàn	17/02/1981	Nam		ThS	Sư phạm Lịch sử
	Trần Quốc	Tuấn	10/04/1961	Nam	PGS	TS	Sư phạm Lịch sử
	Trương Thị	Dương	06/08/1978	Nữ		TS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Dương Thị Nguyên	Hà	09/04/1980	Nữ		TS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Lê Văn	Hân	04/04/1982	Nam		ThS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Bùi Thị Bảo	Hạnh	01/01/1973	Nữ		ThS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Nguyễn Thị	Huyền	24/09/1974	Nữ		TS	Sư phạm Lịch sử Địa lý

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Thị Lành	20/06/1977	Nữ		TS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Phan Thái Lê	13/07/1974	Nam		TS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Nguyễn Công Thành	19/09/1980	Nam		ThS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Trương Thị Thùy Trang	07/05/1989	Nữ		ThS	Sư phạm Lịch sử Địa lý
	Nguyễn Thị Vân Anh	21/08/1976	Nữ	PGS	TS	Sư phạm Ngữ văn
	Trần Thanh Bình	05/07/1967	Nam		ThS	Sư phạm Ngữ văn
	Phan Nguyễn Trà Giang	23/05/1991	Nữ		ThS	Sư phạm Ngữ văn
	Đặng Thị Thanh Hoa	18/11/1983	Nữ		ThS	Sư phạm Ngữ văn
	Mai Xuân Miên	10/12/1961	Nam		TS	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Đức Tuấn	20/10/1972	Nam		ThS	Sư phạm Ngữ văn
	Phan Thị Diệu	20/04/1968	Nữ		ThS	Sư phạm Sinh học
	Đặng Thị Ngọc Hà	20/08/1976	Nữ		ThS	Sư phạm Sinh học
	Trương Thị Huệ	20/05/1976	Nữ		TS	Sư phạm Sinh học
	Ngô Kim Khuê	29/03/1987	Nữ		TS	Sư phạm Sinh học
	Bùi Thị Ngọc Linh	26/11/1985	Nữ		TS	Sư phạm Sinh học
	Võ Duy Đức	05/06/1972	Nam		TS	Sư phạm Tiếng Anh
	Bùi Thị Hương Giang	14/06/1983	Nữ		ThS	Sư phạm Tiếng Anh
	Hà Thanh Hải	10/05/1969	Nam		TS	Sư phạm Tiếng Anh
	Đoàn Nguyễn Thị Lệ Hằng	29/01/1988	Nữ		ThS	Sư phạm Tiếng Anh
	Đoàn Thị An Hiên	23/07/1990	Nữ		ThS	Sư phạm Tiếng Anh
	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/09/1969	Nữ	PGS	TS	Sư phạm Tiếng Anh
	Nguyễn Lương Hạ Liên	19/06/1981	Nữ		ThS	Sư phạm Tiếng Anh
	Lương Thị Hương Thảo	15/09/1984	Nữ		ThS	Sư phạm Tiếng Anh
	Hồ Nữ Như Ý	21/01/1997	Nữ		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh
	Lê Thị Kim Nga	02/03/1978	Nữ		TS	Sư phạm Tin học
	Nguyễn Thị Kim Phượng	26/11/1976	Nữ		ThS	Sư phạm Tin học
	Trần Thiên Thành	14/07/1970	Nam		TS	Sư phạm Tin học
	Nguyễn Thị Anh Thi	24/09/1981	Nữ		ThS	Sư phạm Tin học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Xuân Vinh	25/04/1967	Nam		TS	Sư phạm Tin học
	Lê Văn An	13/09/1988	Nam		ThS	Sư phạm Toán học
	Huỳnh Trí Bình	10/01/1985	Nam		ThS	Sư phạm Toán học
	Đinh Thanh Đức	28/02/1960	Nam	PGS	TS	Sư phạm Toán học
	Phạm Thùy Hương	29/08/1984	Nữ		TS	Sư phạm Toán học
	Lương Đăng Kỳ	12/01/1984	Nam	PGS	TS	Sư phạm Toán học
	Trần Đình Lương	04/10/1965	Nam		TS	Sư phạm Toán học
	Ngô Thị Nghĩa	11/05/1966	Nữ		ThS	Sư phạm Toán học
	Bùi Thị Thanh Nhân	12/07/1967	Nữ		ThS	Sư phạm Toán học
	Nguyễn Dư Vi Nhân	27/07/1985	Nam		ThS	Sư phạm Toán học
	Hồ Thị Minh Phương	27/04/1980	Nữ		ThS	Sư phạm Toán học
	Thái Thuần Quang	01/01/1966	Nam	PGS	TS	Sư phạm Toán học
	Lê Công Trình	12/12/1980	Nam	PGS	TS	Sư phạm Toán học
	Nguyễn Thị Minh Vân	04/09/1980	Nữ		ThS	Sư phạm Toán học
	Dương Thanh Vỹ	18/10/1981	Nam		TS	Sư phạm Toán học
	Bùi Huy Chương	25/04/1961	Nam		ThS	Sư phạm Vật lý
	Lương Thế Dũng	10/08/1961	Nam		ThS	Sư phạm vật lý
	Trần Văn Giám	21/01/1961	Nam		ThS	Sư phạm Vật lý
	Phạm Duy Luân	24/12/1967	Nam		ThS	Sư phạm vật lý
	Trần Thế Nam	02/11/1961	Nam		ThS	Sư phạm Vật lý
	Nguyễn Thị Hồng Trang	24/02/1982	Nữ		TS	Sư phạm Vật lý
2	Khối ngành III					
	Lương Thị Thúy Diễm	06/06/1990	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Thị Hà	20/10/1988	Nữ		ThS	Kế toán
	Bùi Thị Thanh Hiền	20/11/1988	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Mộng Huyền	20/07/1987	Nữ		ThS	Kế toán
	Mai Thị Lệ Huyền	07/06/1990	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Thị Mỹ Kim	10/01/1982	Nữ		ThS	Kế toán
	Phạm Thị Lai	20/12/1988	Nữ		ThS	Kế toán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/07/1989	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Nữ Như Ngọc	08/04/1990	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Thị Thanh Nhật	31/08/1991	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Xuân Quân	14/10/1991	Nam		ThS	Kế toán
	Lê Xuân Quỳnh	17/02/1988	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Thị Cẩm Thanh	01/06/1976	Nữ	PGS	TS	Kế toán
	Nguyễn Vân Trâm	02/09/1988	Nữ		ThS	Kế toán
	Đỗ Huyền Trang	30/08/1979	Nữ		TS	Kế toán
	Lê Thị Mỹ Tú	17/04/1987	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Thị Vũ Tuyền	20/08/1991	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Thu Vân	02/09/1990	Nữ		ThS	Kế toán
	Lê Vũ Tường Vy	08/10/1987	Nữ		ThS	Kế toán
	Nguyễn Trà Ngọc Vy	10/06/1990	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Thị Yến	19/09/1989	Nữ		ThS	Kế toán
	Trần Thị Bích Duyên	26/08/1989	Nữ		ThS	Kiểm toán
	Nguyễn Thị Lệ Hằng	01/07/1983	Nữ		TS	Kiểm toán
	Đào Nhật Minh	08/12/1987	Nam		ThS	Kiểm toán
	Lê Thị Thanh Mỹ	29/07/1984	Nữ		TS	Kiểm toán
	Lê Trần Hạnh Phương	04/11/1987	Nữ		TS	Kiểm toán
	Trần Thị Quanh	28/08/1989	Nữ		ThS	Kiểm toán
	Lê Văn Tân	07/09/1983	Nam		ThS	Kiểm toán
	Nguyễn Ngọc Tiên	04/11/1979	Nam		TS	Kiểm toán
	Phạm Nguyễn Đình Tuấn	13/03/1989	Nam		ThS	Kiểm toán
	Nguyễn Thị Kim Tuyền	13/01/1985	Nữ		ThS	Kiểm toán
	Lê Kim Chung	12/10/1965	Nam		TS	Luật
	Vũ Thị Thúy Hằng	03/02/1977	Nữ		ThS	Luật
	Lê Đức Hiền	24/04/1989	Nam		ThS	Luật
	Nguyễn Đình Hiền	02/09/1963	Nam	PGS	TS	Luật
	Trần Minh Hiếu	20/05/1994	Nam		ThS	Luật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	09/03/1988	Nữ		ThS	Luật
	Đoàn Thế Hùng	17/01/1973	Nam	PGS	TS	Luật
	Trần Lệ Loan	31/10/1990	Nữ		ThS	Luật
	Bùi Thị Long	03/01/1978	Nữ		TS	Luật
	Trần Thị Hiền Lương	08/03/1989	Nữ		ThS	Luật
	Nguyễn Thị Bích Ngọc	07/06/1980	Nữ		TS	Luật
	Hồ Thị Minh Phương	19/09/1980	Nữ		TS	Luật
	Đỗ Nguyễn Khánh Quỳnh	07/03/1994	Nam		ThS	Luật
	Ngô Thị Anh Thư	27/02/1977	Nữ		ThS	Luật
	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	01/06/1980	Nữ		TS	Luật
	Châu Thị Vân	11/05/1980	Nữ		ThS	Luật
	Phạm Thị Thùy Duyên	02/02/1988	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Hạnh	17/05/1971	Nữ		TS	Quản trị kinh doanh
	Kiều Thị Hường	12/11/1981	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Phạm Thị Hường	16/07/1988	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Huỳnh Nhã	10/11/1992	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Vũ Thị Nữ	28/08/1987	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Hà Thanh Thảo	18/01/1981	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Hoàng Thịnh	20/07/1991	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Chí Tranh	18/06/1988	Nam		TS	Quản trị kinh doanh
	Đặng Hồng Vương	15/02/1989	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Nhật Hạ Vy	23/01/1992	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
	Lê Việt An	22/11/1981	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Đặng Nguyên Bảo	21/12/1992	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Trần Thị Thanh Diệu	11/12/1989	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Tiến Dũng	29/07/1990	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Phạm Thị Bích Duyên	22/01/1983	Nữ		TS	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Diệu Hằng	30/06/1990	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Phạm Thị Thúy Hằng	01/08/1988	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Kim	Hiền	08/12/1987	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Trịnh Thị Thúy	Hồng	16/05/1980	Nữ		TS	Tài chính - Ngân hàng
	Phan Thị Quốc	Hương	03/12/1979	Nữ		TS	Tài chính - Ngân hàng
	Trần Thị Diệu	Hường	30/12/1986	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Phạm Thị Kiều	Khanh	20/10/1991	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Bích	Liễu	04/01/1989	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Võ Hải	Long	30/12/1988	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Đặng Trương Cát	My	26/02/1990	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Vũ Thành	Nam	23/12/1991	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Bùi Thị Thu	Ngân	15/12/1983	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Phan Trọng	Nghĩa	07/10/1986	Nam		TS	Tài chính - Ngân hàng
	Vương Bảo	Ngọc	13/09/1990	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Hoàng	Phong	25/12/1989	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Đặng Thị	Thoi	04/05/1986	Nữ		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Hữu	Trúc	02/01/1989	Nam		ThS	Tài chính - Ngân hàng
	Hồ Tường	Vy	22/02/1993	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
3	Khối ngành IV						
	Hồ Văn	Ban	31/12/1979	Nam		ThS	Hoá học
	Hồ Quốc	Đại	24/08/1990	Nam		ThS	Hoá học
	Nguyễn Thị Vương	Hoàn	10/10/1973	Nữ	PGS	TS	Hoá học
	Nguyễn Phi	Hùng	20/06/1967	Nam	PGS	TS	Hoá học
	Nguyễn Văn	Kim	20/04/1973	Nam		TS	Hoá học
	Trương Thị Cẩm	Mai	18/09/1973	Nữ		TS	Hoá học
	Lê Thị Cẩm	Nhung	04/02/1985	Nữ		ThS	Hoá học
	Nguyễn Văn	Thắng	01/08/1984	Nam		TS	Hoá học
	Lê Thị Thanh	Thúy	25/11/1978	Nữ		TS	Hoá học
	Võ Mạnh	Tiến	11/06/1977	Nam		ThS	Hoá học
	Huỳnh Thị Miên	Trung	25/05/1984	Nữ		TS	Hoá học
	Nguyễn Tiến	Trung	10/09/1979	Nam	PGS	TS	Hoá học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Bùi Quang Bình	15/06/1974	Nam		ThS	Khoa học vật liệu
	Lý Thị Kim Cúc	18/05/1983	Nữ		ThS	Khoa học vật liệu
	Hoàng Nhật Hiếu	27/05/1979	Nam		TS	Khoa học vật liệu
	Nguyễn Thị Xuân Huynh	25/01/1980	Nữ		ThS	Khoa học vật liệu
	Lê Thị Ngọc Loan	13/03/1980	Nữ		TS	Khoa học vật liệu
	Nguyễn Văn Nghĩa	24/02/1982	Nam		ThS	Khoa học vật liệu
	Trần Thanh Thái	10/07/1972	Nam		TS	Khoa học vật liệu
	Đoàn Minh Thủy	06/11/1960	Nam		TS	Khoa học vật liệu
	Trần Năm Trung	18/07/1982	Nam		TS	Khoa học vật liệu
	Nguyễn Minh Vương	01/03/1983	Nam	PGS	TS	Khoa học vật liệu
	Võ Văn Chí	26/04/1985	Nam		TS	Sinh học ứng dụng
	Trần Lan Đài	16/09/1990	Nữ		ThS	Sinh học ứng dụng
	Nguyễn Thị Mộng Điệp	23/09/1983	Nữ	PGS	TS	Sinh học ứng dụng
	Ngô Hồng Đức	20/06/1979	Nam		ThS	Sinh học ứng dụng
	Phan Phước Minh Hiệp	24/12/1969	Nam		ThS	Sinh học ứng dụng
	Võ Thị Trọng Hoa	19/03/1990	Nữ		ThS	Sinh học ứng dụng
	Nguyễn Thanh Liêm	15/05/1985	Nam		ThS	Sinh học ứng dụng
	Võ Thị Hồng Phượng	03/04/1977	Nữ		ThS	Sinh học ứng dụng
	Trần Thanh Sơn	27/07/1980	Nam		TS	Sinh học ứng dụng
	Dương Tiến Thạch	03/12/1989	Nam		ThS	Sinh học ứng dụng
	Ngô Thị Thanh Thảo	07/03/1985	Nữ		ThS	Sinh học ứng dụng
	Võ Minh Thứ	25/06/1962	Nam	PGS	TS	Sinh học ứng dụng
	Nguyễn Thị Thu Trang	27/06/1982	Nữ		ThS	Sinh học ứng dụng
	Phan Hoài Vỹ	22/11/1975	Nam		ThS	Sinh học ứng dụng
	Phan Thanh Hải	10/11/1980	Nam		TS	Vật lý học
	Nguyễn Ngọc Khoa Trường	18/03/1982	Nam		ThS	Vật lý học
	Lê Thị Thảo Viễn	01/05/1983	Nữ		ThS	Vật lý học
	Hồ Xuân Vinh	31/01/1985	Nam		ThS	Vật lý học
4	Khối ngành V					

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Diệu Cẩm	27/07/1978	Nữ	PGS	TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Ngô Thị Thanh Hiền	29/11/1980	Nữ		ThS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Trần Thị Thu Hiền	14/10/1984	Nữ		ThS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Nguyễn Tấn Lâm	20/12/1978	Nam		TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Nguyễn Vũ Ngọc Mai	22/09/1985	Nữ		ThS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Vũ Thị Ngân	14/01/1981	Nữ	PGS	TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Trần Thị Thu Phương	31/10/1968	Nữ		TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Trương Thanh Tâm	06/06/1976	Nữ		TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Đặng Nguyên Thoại	31/07/1982	Nam		TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Đỗ Thị Diễm Thúy	07/02/1983	Nữ		ThS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Phan Thị Thùy Trang	05/06/1981	Nữ		ThS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Võ Viễn	23/09/1962	Nam	PGS	TS	Công nghệ kỹ thuật hoá học
	Nguyễn Bin	27/02/1984	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thanh Bình	16/01/1984	Nam		TS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Văn Đại	06/07/1981	Nam		TS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thành Đạt	05/10/1978	Nam		TS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Ngọc Dũng	03/09/1981	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Thái Trung Hiếu	15/11/1991	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
	Đinh Thị Hồng Huyền	15/05/1977	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Dương Hoàng Huyền	28/01/1978	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Hồ Văn Lâm	25/12/1978	Nam		TS	Công nghệ thông tin
	Vũ Sơn Lâm	24/11/1987	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Trần Thị Liên	01/01/1975	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thị Loan	03/01/1981	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Trần Đình Luyện	08/01/1984	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Phùng Văn Minh	11/10/1978	Nam		ThS	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phạm Văn	Phu	02/02/1964	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Phan Đình	Sinh	02/04/1976	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
	Cao Phương	Thảo	16/07/1980	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Đăng Thiên	Thư	01/10/1988	Nữ		TS	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thị	Tuyết	08/02/1975	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Lê Xuân	Việt	02/01/1976	Nam		TS	Công nghệ thông tin
	Lê Thị	Xinh	16/04/1993	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
	Hoàng Đức	An	22/08/1981	Nam		TS	Công nghệ thực phẩm
	Cao Văn	Hoàng	16/10/1973	Nam	PGS	TS	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thị	Lan	08/08/1978	Nữ		ThS	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thị	Liễu	10/12/1985	Nữ		ThS	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Văn	Lượng	01/10/1972	Nam		ThS	Công nghệ thực phẩm
	Huỳnh Văn	Nam	21/07/1981	Nam		ThS	Công nghệ thực phẩm
	Diệp Thị Lan	Phương	08/12/1976	Nữ		TS	Công nghệ thực phẩm
	Lê Duy	Thanh	03/10/1987	Nam		TS	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Lê	Tuấn	14/11/1973	Nam		TS	Công nghệ thực phẩm
	Đình Quốc	Việt	01/10/1989	Nam		TS	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Đỗ	Dũng	15/05/1975	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Lê Thị Cẩm	Hà	09/01/1981	Nữ		ThS	Điện tử - Viễn thông
	Nguyễn Văn	Hào	12/10/1976	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Đào Minh	Hưng	10/12/1969	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Nguyễn Đình	Luyện	17/02/1971	Nam		ThS	Điện tử - Viễn thông
	Đặng Thị Từ	Mỹ	02/10/1976	Nữ		ThS	Điện tử - Viễn thông
	Hồ Văn	Phi	17/12/1967	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Huỳnh Nguyễn Bảo	Phương	17/11/1980	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Nguyễn Đức	Thiện	14/10/1983	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Phạm Hồng	Thịnh	09/08/1979	Nam		ThS	Điện tử - Viễn thông
	Nguyễn Duy	Thông	10/10/1988	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Lê Quang	Tiêu	20/10/1973	Nam		ThS	Điện tử - Viễn thông

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Huỳnh Công	Tú	09/12/1984	Nam		TS	Điện tử - Viễn thông
	Lê Tuấn	Hộ	28/02/1981	Nam		TS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Nguyễn Duy	Khiêm	10/09/1977	Nam		TS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Ngô Minh	Khoa	10/05/1983	Nam		TS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Thân Văn	Thông	10/01/1969	Nam		ThS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Lương Ngọc	Toàn	22/05/1989	Nam		ThS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Đoàn Đức	Tùng	06/08/1975	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật điện, điện tử
	Đoàn Thanh	Bảo	26/08/1982	Nam		TS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Nguyễn Thái	Bảo	02/06/1970	Nam		ThS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Đỗ Văn	Cần	10/02/1981	Nam		TS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Lê Nam	Dương	28/06/1981	Nam		ThS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Lê Thái	Hiệp	08/10/1982	Nam		TS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Huỳnh Đức	Hoàn	02/01/1972	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Trương Minh	Tấn	02/02/1977	Nam		TS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Nguyễn Tường	Thành	22/11/1979	Nam		ThS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Nguyễn An	Toàn	22/03/1989	Nam		ThS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Bùi Văn	Vũ	20/02/1990	Nam		ThS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
	Đinh Thị Mỹ	Cảnh	26/01/1980	Nữ		ThS	Kỹ thuật phần mềm
	Đoàn Thị Thu	Cúc	19/07/1976	Nữ		ThS	Kỹ thuật phần mềm
	Lê Quang	Hùng	10/10/1981	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
	Phạm Trần	Thiện	01/06/1982	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
	Phạm Văn	Việt	02/02/1981	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
	Trần Bá	Cảnh	16/12/1988	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Hoàng Công	Duy	20/02/1988	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Thanh	Hải	11/02/1977	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Phạm Thị	Lan	25/06/1981	Nữ		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Đỗ Nguyễn Duy	Minh	03/09/1977	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Khánh Ngân	07/05/1988	Nữ		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/11/1988	Nữ		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Vàng Hiếu Quang	31/07/1987	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Đoàn Kiều Văn Tâm	05/03/1990	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Thành Thái	05/09/1973	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Ngọc Thắng	27/07/1988	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Lê Thị Mai Trang	05/06/1987	Nữ		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Phạm Văn Trực	23/06/1979	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Mai Chí Trung	22/10/1981	Nam		TS	Kỹ thuật xây dựng
	Ngô Tăng Tuấn	21/09/1988	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Trần Thanh Tuấn	23/01/1986	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Hoàng Công Vũ	16/01/1987	Nam		ThS	Kỹ thuật xây dựng
	Võ Thị Kim Chi	28/05/1984	Nữ		ThS	Nông học
	Bùi Hồng Hải	15/07/1980	Nam		TS	Nông học
	Hồ Tân	01/01/1983	Nam		ThS	Nông học
	Nguyễn Thị Y Thanh	04/08/1983	Nữ		ThS	Nông học
	Võ Văn Toàn	08/06/1961	Nam	PGS	TS	Nông học
	Huỳnh Thị Thanh Trà	10/12/1982	Nữ		TS	Nông học
	Lê Thanh Bính	26/03/1987	Nam		TS	Thống kê
	Hoàng Văn Đức	01/01/1987	Nam		ThS	Thống kê
	Huỳnh Minh Hiền	10/03/1982	Nam		TS	Thống kê
	Lê Thanh Hiếu	16/07/1982	Nam		TS	Thống kê
	Đình Công Hường	09/09/1974	Nam	PGS	TS	Thống kê
	Lâm Thị Thanh Tâm	14/07/1980	Nữ		TS	Thống kê
	Mai Thành Tấn	09/11/1980	Nam		TS	Thống kê
	Lê Quang Thuận	05/09/1980	Nam		TS	Thống kê
	Nguyễn Ngọc Quốc Thương	21/01/1984	Nam		TS	Thống kê
	Nguyễn Thế Cang	09/02/1987	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Ngô Lâm Xuân Châu	08/01/1981	Nam		TS	Toán ứng dụng

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Thanh	Nam	17/01/1974	Nam	PGS	TS	Toán ứng dụng
	Huỳnh Văn	Ngãi	25/06/1971	Nam	PGS	TSKH	Toán ứng dụng
	Trần Ngọc	Nguyên	10/03/1991	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Nguyễn Văn	Thành	18/10/1990	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Nguyễn Bảo	Trần	31/05/1986	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Nguyễn Hữu	Trọng	23/04/1983	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Nguyễn Văn	Vũ	09/09/1989	Nam		TS	Toán ứng dụng
	Nguyễn Tông	Xuân	10/04/1991	Nam		ThS	Toán ứng dụng
5	Khối ngành VII						
	Phan Thị Kim	Dung	11/06/1981	Nữ		TS	Công tác xã hội
	Nguyễn Đình	Khoa	06/05/1981	Nam		TS	Công tác xã hội
	Phạm Thị Hải	Lý	30/08/1986	Nữ		ThS	Công tác xã hội
	Nguyễn Văn	Nga	04/08/1984	Nam		ThS	Công tác xã hội
	Võ Thị Diệu	Quế	03/09/1986	Nữ		ThS	Công tác xã hội
	Đình Anh	Tuấn	08/10/1966	Nam		TS	Công tác xã hội
	Bùi Văn	Ban	25/08/1962	Nam		TS	Đông phương học
	Nguyễn Việt	Cường	12/10/1977	Nam		ThS	Đông phương học
	Lê Thanh	Hải	20/10/1982	Nam		ThS	Đông phương học
	Nguyễn Trần	Hòa	09/01/1982	Nam		ThS	Đông phương học
	Nguyễn Thị Thanh	Hương	23/03/1967	Nữ	PGS	TS	Đông phương học
	Nguyễn Tiến	Phong	11/10/1974	Nam		ThS	Đông phương học
	Nguyễn Văn	Phượng	20/09/1982	Nam		TS	Đông phương học
	Nguyễn Doãn	Thuận	26/03/1983	Nam		TS	Đông phương học
	Nguyễn Đức	Toàn	18/11/1983	Nam		TS	Đông phương học
	Lê Thị Thanh	Bình	15/02/1990	Nữ		ThS	Kinh tế
	Nguyễn Thị Thùy	Giang	26/02/1991	Nữ		ThS	Kinh tế
	Sử Thị Thu	Hằng	07/11/1983	Nữ		ThS	Kinh tế
	Hoàng Mạnh	Hùng	20/10/1978	Nam		ThS	Kinh tế
	Đào Quyết	Thắng	08/02/1988	Nam		TS	Kinh tế

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Bùi Thị Đào	10/09/1977	Nữ		TS	Ngôn ngữ Anh
	Trương Văn Định	11/08/1969	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Ngọc Hương	23/09/1969	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Trần Thị Thanh Huyền	05/03/1972	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Hồng Nga	12/10/1971	Nữ		TS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Quang Ngoạn	31/12/1973	Nam	PGS	TS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Phương Ngọc	26/06/1975	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Bùi Thị Minh Nguyệt	25/10/1978	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	12/11/1972	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Tiên Phùng	02/04/1977	Nam		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Lê Tố Quyên	03/09/1979	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Ái Quỳnh	20/01/1972	Nữ		TS	Ngôn ngữ Anh
	Ngô Đình Diệu Tâm	30/10/1973	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/03/1971	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Lê Nhân Thành	01/01/1970	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
	Trần Thị Dạ Thảo	17/12/1976	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Xuân Thủy	10/04/1972	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Trần Thị Thanh Thủy	16/11/1978	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Huỳnh Thị Thu Toàn	25/05/1978	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Phạm Anh Toàn	01/12/1972	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Thanh Trúc	04/04/1967	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Đoàn Trần Thúy Vân	28/10/1975	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
	Hồ Thị Ngọc Hà	28/01/1984	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Võ Minh Hải	24/05/1981	Nam		TS	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Lê Hữu Lộc	30/08/1994	Nam		ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Hồ Phương Tâm	04/12/1981	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Nguyễn Thị Thắm	21/12/1979	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Nguyễn Trọng Đợi	10/11/1980	Nam		ThS	Quản lý đất đai
	Phạm Thị Hằng	02/04/1987	Nữ		ThS	Quản lý đất đai

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Bùi Thị Diệu Hiền	12/06/1989	Nữ		ThS	Quản lý đất đai
	Trương Quang Hiền	10/06/1984	Nam		TS	Quản lý đất đai
	Đỗ Tấn Nghị	11/05/1991	Nam		ThS	Quản lý đất đai
	Phan Văn Thơ	25/06/1991	Nam		ThS	Quản lý đất đai
	Đặng Ngô Bảo Toàn	04/11/1979	Nam		ThS	Quản lý đất đai
	Nguyễn Khánh Bình	20/12/1990	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
	Đào Bích Hạnh	22/03/1987	Nữ		ThS	Quản lý nhà nước
	Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	29/12/1989	Nữ		ThS	Quản lý nhà nước
	Nguyễn Thị Ngân Loan	18/08/1974	Nữ		TS	Quản lý nhà nước
	Cao Kỳ Nam	13/05/1986	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/08/1990	Nữ		ThS	Quản lý nhà nước
	Phan Thị Lệ Thủy	02/01/1981	Nữ		ThS	Quản lý TN-MT
	Lê Thị Thùy Trang	28/11/1981	Nữ		ThS	Quản lý TN-MT
	Ngô Anh Tú	04/09/1981	Nam		TS	Quản lý TN-MT
	Nguyễn Thị Tường Vi	08/08/1984	Nữ		ThS	Quản lý TN-MT
	Trần Hải Vũ	08/03/1982	Nam		ThS	Quản lý TN-MT
	Nguyễn Thị Thanh Bình	04/06/1977	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Trần Minh Chương	01/01/1980	Nam		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Nguyễn Thị Anh Đào	22/12/1970	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Nguyễn Hoài Dung	16/02/1978	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Đặng Thị Thanh Loan	10/04/1980	Nữ		TS	Quản trị DV DL&LH
	Hoàng Thị Bích Ngọc	27/12/1989	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Lê Dzu Nhật	07/05/1982	Nam		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Trần Thanh Phong	06/03/1984	Nam		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Nguyễn Bá Phước	10/10/1988	Nam		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Trương Thị Thanh Phượng	04/12/1985	Nữ		TS	Quản trị DV DL&LH
	Ngô Nữ Mai Quỳnh	11/11/1990	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Ngô Thị Thanh Thúy	03/09/1986	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH
	Lê Thy Hà Vân	03/09/1989	Nữ		ThS	Quản trị DV DL&LH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Kim Ánh	11/12/1981	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Phạm Ngọc Ánh	21/08/1976	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Cao Tấn Bình	14/02/1983	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Phạm Thị Thanh Cẩm	13/11/1966	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/04/1991	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Trần Bảo Duy	20/02/1991	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Nguyễn Thị Hương Giang	28/03/1984	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/07/1981	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Nguyễn Thị Thu Hạnh	10/10/1973	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Hoàng Thị Thu Hiền	20/08/1988	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Đoàn Thị Thanh Hiếu	24/08/1980	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Bùi Thị Huỳnh Hoa	15/08/1969	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Võ Ngọc Hồi	10/02/1989	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Hoàng Thị Hoài Hương	17/10/1988	Nữ		TS	Quản trị khách sạn
	Hồ Xuân Hướng	26/11/1987	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Lê Mỹ Kim	30/11/1992	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Đào Vũ Phương Linh	21/06/1987	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Trần Lê Diệu Linh	09/07/1990	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Đàm Đình Mạnh	02/09/1982	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
	Đỗ Ngọc Mỹ	05/06/1963	Nam	PGS	TS	Quản trị khách sạn
	Trần Thị Thanh Nhân	20/10/1990	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Phạm Trần Trúc Viên	20/11/1988	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
	Dương Bạch Dương	19/04/1961	Nữ		TS	Tâm lý học giáo dục
	Nguyễn Thị Như Hồng	20/02/1988	Nữ		ThS	Tâm lý học giáo dục
	Lê Đức Khiết	20/05/1963	Nam		ThS	Tâm lý học giáo dục
	Trương Thanh Long	04/06/1990	Nam		ThS	Tâm lý học giáo dục
	Tô Thị Minh Tâm	10/12/1986	Nữ		ThS	Tâm lý học giáo dục
	Ngô Thị Phương Trà	16/10/1982	Nữ		ThS	Tâm lý học giáo dục
	Võ Thị Uyên Vy	13/05/1991	Nữ		ThS	Tâm lý học giáo dục

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Võ Xuân	Hào	20/10/1964	Nam	PGS	TS	Văn học
	Trương Thị Mỹ	Hậu	08/11/1988	Nữ		ThS	Văn học
	Lê Minh	Kha	20/04/1984	Nam		ThS	Văn học
	Trần Thị Quỳnh	Lê	11/11/1984	Nữ		TS	Văn học
	Trần Thị Tú	Nhi	25/10/1981	Nữ		TS	Văn học
	Nguyễn Thanh	Son	27/04/1962	Nam		TS	Văn học
	Nguyễn Thị Nguyệt	Trinh	07/06/1980	Nữ		TS	Văn học
	Nguyễn Thị	Huyền	13/07/1973	Nữ		ThS	Việt Nam học
	Võ Như	Ngọc	20/11/1982	Nam		TS	Việt Nam học
	Chu Lê	Phương	05/03/1985	Nữ		TS	Việt Nam học
	Nguyễn Đình	Thu	20/05/1985	Nam		TS	Việt Nam học
	Trần Xuân	Toàn	15/06/1965	Nam		ThS	Việt Nam học

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	$2433/148 = 16,4$
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	$4395/81 = 54,3$
4	Khối ngành IV	$11/40 = 0,3$
5	Khối ngành V	$1768/119 = 14,9$
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	$3248/119 = 27,3$

Bình Định, ngày 09 tháng 11 năm 2020

Kí, Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền